

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/DS-ST

Ngày: 09-02-2026

Về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Mỹ Trang;

2. Bà Nguyễn Hồng Phượng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Vĩ Khang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Thị Bảo Trang – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 697/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 8/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 299, ấp X, xã M, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Anh Võ Hồ Anh T, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp T, phường G, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 04/11/2025) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1986 và ông Phan Văn T, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: Ấp Y, xã M, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, Người đại diện theo ủy quyền của bà T - Anh Võ Hồ Anh T trình bày:

Ngày 09/6/2021 (ngày 29/4/2021 AL), bà Nguyễn Kim T có cho vợ chồng ông T, bà L vay số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, không thỏa thuận lãi, thỏa thuận thời hạn trả trong 01 tháng. Ông T, bà L viết giấy mượn tiền và giao cho bà T

giữ bản chính. Ngày 06/12/2021 (ngày 03/11/2021 AL), ông T, bà L có trả cho bà T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nên ghi tiếp nội dung trả 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng vào phần dưới của giấy nợ đề ngày 29/4/2021 AL và hẹn 15 ngày sau sẽ trả hết. Tuy nhiên, hết thời hạn cam kết, bà T đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà L trả nợ nhưng ông T, bà L chỉ hứa hẹn mà không thực hiện.

Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu ông T, bà L trả lại cho bà T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là ông Phan Văn T, bà Huỳnh Thị L tuy không đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Y, xã M, tỉnh Tây Ninh, tuy nhiên, qua xác minh, trưởng ấp 3 xác định ông T, bà L từng sinh sống tại ấp Y, xã M, tỉnh Tây Ninh, đồng thời, nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ nào khác của bị đơn, Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông T, bà L không đến Tòa án làm việc, không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 -Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phan Văn T, bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Kim T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Kim T khởi kiện ông Phan Văn T, bà Huỳnh Thị L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản là hợp đồng dân sự, tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phan Văn T, bà Huỳnh Thị L có nơi cư trú cuối cùng tại ấp Y, xã M, tỉnh Tây Ninh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Bà Nguyễn Kim T khởi kiện ông Phan Văn T, bà Huỳnh Thị L, yêu cầu ông Phan Văn T, bà Huỳnh Thị L trả lại số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản gốc tờ “Giấy mượn tiền” đề ngày ngày 29/4/2021 AL do bà L tự viết và ký tên cùng ông T. Nội dung văn bản trên thể hiện ông Phan Văn T, bà Huỳnh Thị L có vay của Nguyễn Kim T số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Ngày 06/12/2021 (ngày 03/11/2021 AL), ông T, bà L có trả cho bà T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nên ghi nội dung đã trả 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và “*còn lại 50 triệu nửa tháng sau trả luôn*” vào phần dưới của giấy nợ đề ngày 29/4/2021 AL

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, không tham gia tố tụng. Theo quy định tại các Điều 70, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bên đương sự có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc bị đơn cố tình vắng mặt, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ được coi là từ bỏ việc chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Như vậy, căn “Giấy mượn tiền” đề ngày ngày 29/4/2021 AL, có đủ căn cứ xác định giữa bà T với ông T, bà L có xác lập giao dịch vay tài sản.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản, do ông T, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T nên căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phan Văn T, bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Kim T số tiền nợ 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng

[2.3] Về lãi, theo đơn khởi kiện ban đầu, bà T có yêu cầu tính lãi. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, bà T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim T đối với ông Phan Văn T, bà Huỳnh Thị L về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Buộc ông Phan Văn T, bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Kim T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Phan Văn T, bà Huỳnh Thị L phải chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC
- Chi cục THADS huyện DMC
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**